

Số: 26/SĐ5-TCKT

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu
trước và sau kiểm toán báo cáo 6
tháng đầu năm 2021

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2021

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty cổ phần Sông Đà 5.
Công ty cổ phần Sông Đà 5 giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4=3-2)
I. Bảng cân đối kế toán			
1. Tài sản ngắn hạn (Mã số 100)	1.444.353.629.521	1.444.393.712.300	40.082.779
2. Các khoản phải thu ngắn hạn (Mã số 130)	886.938.212.131	886.978.294.910	40.082.779
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Mã số 131)	787.828.597.335	787.868.680.114	40.082.779
4. Tổng cộng tài sản (Mã số 270)	1.679.706.637.213	1.679.746.719.992	40.082.779
5. Nợ phải trả (Mã số 300)	1.202.895.277.361	1.202.935.360.140	40.082.779
6. Nợ ngắn hạn (Mã số 310)	1.119.843.365.265	1.119.883.448.044	40.082.779



Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
7. Phải trả người bán ngắn hạn (Mã số 311)	79.748.573.908	79.788.656.687	40.082.779
8. Tổng cộng nguồn vốn (Mã số 440)	1.679.706.637.213	1.679.746.719.992	40.082.779
II. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh			
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 01)	1.116.545.407.532	1.113.274.632.992	-3.270.774.540
2. Các khoản giảm trừ doanh thu (Mã số 02)	3.270.774.540	0	-3.270.774.540

Nguyên nhân:

Chênh lệch báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán do:

- Xác định lại công nợ phải trả, phải thu làm tăng phải thu ngắn hạn của khách hàng và tăng phải trả người bán ngắn hạn 40.082.779 đồng;
- Xác định lại doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giảm các khoản giảm trừ doanh thu 3.270.774.540 đồng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HSNS, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TUỢC. TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thủy

